

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Đầu tư xây dựng hoàn thiện cơ sở vật chất Bệnh viện Đa khoa huyện Thiệu Hóa tại thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Thiệu Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 344/NQ-HĐND ngày 11/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hoá về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng hoàn thiện cơ sở vật chất Bệnh viện Đa khoa huyện Thiệu Hóa;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Xét Văn bản số 2405/STNMT-BVMT ngày 25/03/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án đầu tư xây dựng hoàn thiện cơ sở vật chất Bệnh viện Đa khoa huyện Thiệu Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 255/Tr-STNMT ngày 04/4/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án đầu tư xây dựng hoàn thiện cơ sở vật chất Bệnh viện Đa khoa huyện Thiệu Hóa tại thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thiệu Hóa (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án đầu tư xây dựng hoàn thiện cơ sở vật chất Bệnh viện Đa khoa huyện Thiệu Hóa tại thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thiệu Hóa.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Thiệu Hóa, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thiệu Hóa và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND thị trấn huyện Thiệu Hóa;
- Bệnh viện Đa khoa huyện Thiệu Hóa (để g/sát);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Giang

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án Đầu tư xây dựng hoàn thiện cơ sở vật chất Bệnh viện Đa khoa
huyện Thiệu Hóa tại thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa
của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Thiệu Hóa

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của
Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

1. Thông tin chung dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Đầu tư xây dựng hoàn thiện cơ sở vật chất Bệnh viện Đa khoa huyện Thiệu Hóa.
- Địa điểm thực hiện: Tại tiểu khu Ba Chè, thị trấn Thiệu Hóa, .
- Chủ dự án đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thiệu Hóa.
- + Người đại diện: Ông Nguyễn Khánh Tùng - Chức vụ: Giám đốc.
- + Địa chỉ: Thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa.
- + Điện thoại: 0914 328286.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

- Dự án đầu tư xây dựng hoàn thiện cơ sở vật chất Bệnh viện Đa khoa huyện Thiệu Hóa có tổng diện tích là 25.194,1m² (trong đó, diện tích hiện trạng của Bệnh viện 19.852,1m², diện tích mở rộng 5.342 m²) tại thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa.

- Quy mô: 240 giường bệnh.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Các hạng mục công trình của Dự án:
 - + Đầu tư xây dựng mới: Nhà khám chữa bệnh trung tâm (diện tích 1.273 m²); nhà đại thể bệnh viện (diện tích 120m²) và các công trình phụ trợ, hạ tầng kỹ thuật trên khu đất mở rộng.
 - + Phá dỡ 2 hạng mục: Nhà ngoại sản - liên chuyên khoa (diện tích 1.956m²); nhà tang lễ (diện tích 77m²).
 - + Giữ nguyên hiện trạng các hạng mục công trình chính: Nhà Khoa Nội - Tổng hợp; Khoa Đông Y; Nhà điều trị khoa lâm; Nhà điều trị Nội - Nhi - Cấp cứu; Nhà Hành chính - Khám bệnh; Nhà Khoa dinh dưỡng và một số công trình phụ trợ khác.
- Hoạt động của Dự án: Khám, chữa bệnh với quy mô 240 giường bệnh.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

- Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Giai đoạn thi công xây dựng: giải phóng mặt bằng, san nền, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, hoạt động của máy móc, thiết bị trên công trường,

hoạt động của công nhân tham gia thi công xây dựng, phá dỡ công trình,... phát sinh bụi, khí thải, nước thải xây dựng, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, tiếng ồn, độ rung... ; ngoài ra, có hoạt động khám chữa bệnh của Bệnh viện hiện trạng,... có khả năng tác động xấu đến môi trường.

- Giai đoạn vận hành: Hoạt động khám chữa bệnh, sinh hoạt của cán bộ, y bác sỹ; bệnh nhân, người nhà bệnh nhân, khách vắng lai,...; hoạt động giao thông trong Bệnh viện,... có khả năng tác động xấu đến môi trường.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng và hoạt động của Bệnh viện hiện trạng:

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt công nhân phát sinh khoảng 3,0 m³/ngày, trong đó: Nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân 2,1 m³/ngày; Nước thải từ quá trình vệ sinh cá nhân (đại tiện, tiểu tiện) 0,9 m³/ngày. Thành phần chủ yếu chứa: chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform,...

- Nước thải từ quá trình rửa bồn trộn bê tông khoảng 1,0 m³/ngày, nước thải vệ sinh thiết bị khoảng 0,6 m³/ngày. Thành phần chủ yếu chứa: cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

- Lượng nước mưa chảy tràn tại khu vực công trường 0,0152 m³/s. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Trong giai đoạn thi công xây dựng bụi, khí thải phát sinh trong quá trình đào đắp; phương tiện thi công; phương tiện vận chuyển; trút đổ nguyên vật liệu, thi công, phá dỡ các hạng mục công trình,... Thành phần chủ yếu gồm: bụi, CO, SO₂, NO₂, hơi xăng,...

3.1.3. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh khoảng 18 kg/ngày chủ yếu là thức ăn thừa của công nhân, nhựa, giấy, bìa carton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp...

- Chất thải rắn xây dựng thông thường:

+ Đất bóc đất hữu cơ, bùn nạo vét có khối lượng khoảng 4.563 m³.

+ Chất thải từ phá dỡ công trình cũ (gạch, đá, vữa, bê tông ...) có khối lượng khoảng 1.211,2 m³.

+ Bao bì xi măng có khối lượng khoảng 2,3 tấn.

+ Chất thải rắn từ quá trình xây dựng vật liệu rời như cát, đá dăm... có khối lượng khoảng 24,86 m³.

+ Chất thải rắn từ các loại vật liệu sử dụng trong quá trình thi công như mẫu sắt thép thừa, gỗ cốp pha loại, gạch vỡ... có khối lượng khoảng 109 tấn.

3.1.4. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

- Chất thải rắn nguy hại phát sinh khối lượng khoảng 50,0 kg/quá trình thi công. Thành phần bao gồm: Giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy, nhựa, chổi sơn, dụng cụ quét sơn....

- Chất thải lỏng nguy hại phát sinh khoảng 40 lít/quá trình thi công. Thành phần chủ yếu là dầu thải.

3.1.5. Các tác động khác:

- Tiếng ồn, độ rung: phát sinh từ các hoạt động thi công của các loại máy móc, thiết bị trên công trường. Các đối tượng bị tác động bao gồm hoạt động khám chữa bệnh của bệnh viện; Bệnh nhân, cán bộ y bác sỹ; Công nhân thi công tại công trường và người dân tham gia giao thông qua khu vực dự án.

- Tác động do các rủi ro, sự cố: tai nạn lao động, tai nạn giao thông, cháy nổ; ngộ độc thực phẩm,...

3.1.6. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ hoạt động của Bệnh viện hiện trạng (chi tiết tại giai đoạn vận hành).

3.2. Giai đoạn vận hành:

3.2.1. Quy mô, tính chất của nước thải:

- *Nước thải sinh hoạt*: Phát sinh từ quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh cá nhân, từ hoạt động ăn uống có lưu lượng 50,4 m³/ngày.đêm (trong đó, nước thải từ nhà vệ sinh: 12,6 m³/ngày.đêm; nước tắm rửa, giặt giũ: khoảng 15,12 m³/ngày.đêm; nước thải từ nhà ăn: 7,56 m³/ngày.đêm). Thành phần chủ yếu: chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, chất hoạt động bề mặt, Coliform,...

- *Nước thải y tế*: Phát sinh từ quá trình khám chữa bệnh tại các khoa phòng với lưu lượng 21,6 m³/ngày.đêm. Thành phần chủ yếu: NH₄⁺; NO₃⁻; BOD; COD; TSS; Coliform;...

- *Nước mưa chảy tràn* có lưu lượng khoảng 0,016 m³/s. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

3.2.2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Bụi, khí thải phát sinh trong quá trình hoạt động của phương tiện ra vào bệnh viện, hoạt động của máy móc thiết bị y tế, các công trình xử lý môi trường; hoạt động nấu ăn của bệnh viện,... Phạm vi tác động chủ yếu trong khuôn viên Bệnh viện. Thành phần khí thải chủ yếu: Bụi, NO₂, SO₂, CO,...

3.2.3. Quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường:

- *Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 190 kg/ngày.đêm* từ quá trình sinh hoạt của cán bộ, y bác sỹ, bệnh nhân, người nhà bệnh nhân, khách vãng lai. Thành phần chủ yếu: thức ăn thừa, vỏ rau quả, túi nilon,...

- *Chất thải y tế thông thường phát sinh khoảng 81,2 kg/ngày.đêm*. Thành phần chủ yếu: Chai lọ truyền dịch bằng nhựa, thủy tinh, chai huyết thanh, các vật liệu nhựa.

3.2.4. Quy mô tính chất của chất thải nguy hại:

- *Chất thải y tế nguy hại lây nhiễm gồm*: Chất thải y tế nguy hại sắc nhọn khoảng 3,0 kg/tháng; chất thải lây nhiễm không sắc nhọn chứa các vật phẩm y tế mang các vi khuẩn, vi trùng gây bệnh,... có khối lượng khoảng 15,0

kg/ngày; chất thải giải phẫu (mô, bộ phận cơ thể người thải bỏ); mẫu bệnh phẩm,.. khoảng 23,3 kg/ngày.

- *Chất thải y tế nguy hại không lây nhiễm gồm:* dược phẩm hết hạn sử dụng và vỏ lọ hóa chất thuộc nhóm gây độc tế bào hoặc có cảnh báo nguy hại từ nhà sản xuất, vật liệu tráng chì sử dụng trong ngăn tia xạ thải bỏ,..: khoảng 2,0 kg/ngày.

- *Ngoài ra,* chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động vận hành Bệnh viện có khối lượng khoảng 20,0 kg/năm. Thành phần chủ yếu: bóng đèn neon bị hỏng, pin, ắc quy, dẻ lau dính dầu, mỡ,...

3.2.5. Các tác động khác:

- Tác động do các rủi ro, sự cố: tai nạn lao động, cháy nổ; ngộ độc thực phẩm, hư hỏng hệ thống xử lý nước thải tập trung,...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án:

4.1. Giai đoạn xây dựng và hoạt động của Bệnh viện hiện trạng:

4.1.1. Về thu gom và xử lý nước thải từ hoạt động xây dựng:

a. Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn gồm:

- Quét dọn vệ sinh sau mỗi ngày làm việc hạn chế các chất ô nhiễm bị cuốn theo nước mưa làm ô nhiễm nguồn nước.

- Tạo bờ bao quanh khu vực tập kết nguyên vật liệu nhằm hạn chế nước mưa chảy tràn cuốn theo đất, cát, vật liệu xây dựng...

- Tạo các rãnh thoát nước tạm thời tại các vị trí trũng thấp để thoát nước, tránh tình trạng ngập úng. Cuối rãnh thoát nước bố trí hố lắng để lắng và loại bỏ đất, cát, rác thải vương vãi...

- Định kỳ nạo vét hệ thống mương rãnh hiện có nhằm tiêu thoát nước khu vực thi công và khu vực Bệnh viện hiện trạng.

b. Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

- Đối với nước thải tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân: được thu gom vào hố lắng có thể tích 2m³ (kết cấu bằng đất đầm chặt, phủ bạt nhựa HDPE xung quanh) để loại bỏ chất rắn lơ lửng, nước thải sau lắng sẽ được thoát ra mương thoát nước chung của khu vực.

- Nước thải từ quá trình vệ sinh cá nhân (đại tiện, tiểu tiện) được xử lý bằng 2 nhà vệ sinh di động (bể chứa chất thải: 500 lít; Bể chứa nước dự trữ: 400 lít) tại khu lán trại. Hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ hút bùn cặn (tần suất 1 lần/ngày) bằng xe chuyên dụng.

c. Biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng:

Nước thải xây dựng, rửa xe được thu gom về 01 hố lắng có thể tích khoảng 2 m³ (kích thước 1,5m x 1,5m x 1,0m), được bố trí gần khu vực cổng ra vào dự án để loại bỏ chất rắn lơ lửng và dầu mỡ. Dầu mỡ được thu gom và xử lý cùng với chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công dự án. Nước thải sau khi lắng và tách dầu mỡ theo hệ thống mương thoát nước tạm ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.

4.1.2. Về bụi, khí thải:

- Sử dụng phương tiện còn đăng kiểm theo quy định, định kỳ bảo trì, bảo dưỡng phương tiện đảm bảo hoạt động tốt.

- Thiết bị, máy móc và phương tiện ra khỏi công trường sẽ được phun nước rửa sạch bùn đất dính bám trên lớp xe.

- Bố trí công nhân quét dọn đất, cát vương vãi từ khu vực thi công dự án ra tuyến đường Quốc lộ 45.

- Lắp dựng hành rào bằng tôn cao 3m dài 200m tại vị trí tiếp giáp với khu đất hiện trạng của Bệnh viện để giảm bụi và các chất thải phát tán vào khuôn viên bệnh viện.

- Khu vực phá dỡ công trình cũ: Chủ đầu tư sẽ xây dựng tường bao bằng tấm tôn (tổng chiều dài 100m x cao 3m) xung quanh công trình để giảm sự phát tán các chất ô nhiễm ra bên ngoài.

- Khi thi công công trình trên cao, sử dụng bạt che chắn phía dưới nhằm hạn chế bụi, chất thải rơi xuống phía dưới và phát tán ra môi trường xung quanh.

- Yêu cầu các phương tiện không nổ máy khi chờ bốc chất thải lên xe và hạn chế nhiều xe cùng vào công trường trong 1 thời điểm.

4.1.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý CTR thông thường:

a. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn sinh hoạt:

- Lắp đặt 02 thùng (dung tích 20 lít/thùng, có nắp đậy) đặt tại khu vực lán trại; định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định với tần suất 01 ngày/lần.

- Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục ý thức của công nhân trong vấn đề vệ sinh môi trường, bỏ rác đúng nơi quy định, không đốt rác, không xả ra xung quanh.

b. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn xây dựng:

- Tổ chức biện pháp thi công hợp lý để hạn chế rơi vãi vật liệu xây dựng

- Đất bóc phong hóa, đất bóc hữu cơ từ diện tích đất mở rộng được tận dụng trồng cây xanh trong khuôn viên hoặc cho các hộ dân có nhu cầu sử dụng đất màu để trồng cây.

- Đối với bê tông gạch vỡ từ quá trình phá dỡ công trình cũ, chất thải rắn xây dựng từ quá trình thi công: được thu gom và vận chuyển đến vị trí đổ chất thải đã được thỏa thuận với chính quyền địa phương.

- Đối với sắt, thép thừa, bao bì xi măng... thu gom tập trung về khu vực lán trại công nhân để tái sử dụng hoặc bán lại cho các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn.

- Không được để lẫn chất thải rắn xây dựng vào chất thải phát sinh từ hoạt động của Bệnh viện hiện trạng.

4.1.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại

- Trang bị các thùng chứa dung tích loại 120 lít/thùng; 240 lít/thùng có dán nhãn mác, nắp đậy theo đúng quy định đặt tại khu vực có mái che bằng tôn, nền cao, tránh nước mưa cạnh khu vực lán trại.

- Chất thải được thu gom, lưu giữ và Hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom xử lý theo quy định.

4.1.5. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động của tiếng ồn, độ rung

- Thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng thiết bị thi công.

- Hạn chế tối đa các máy móc, phương tiện thi công hoạt động đồng thời gây tiếng ồn cộng hưởng.

- Các xe vận chuyển vật liệu xây dựng, đổ thải,... phải vào ra bằng cổng phụ; không được vận chuyển qua khu vực công chính (lối ra vào của Bệnh viện hiện trạng).

- Khi vận chuyển vật liệu xây dựng và vật liệu đổ thải qua đường đông dân cư, không vận chuyển vào thời gian cao điểm (17h-18h), ban đêm (22h-5h sáng) để tránh gây ồn ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân; tổ chức quét dọn khi đánh rơi vật liệu dọc các tuyến đường vận chuyển.

- Các phương tiện vận chuyển, máy móc thi công phải đảm bảo độ rung nằm trong giới hạn cho phép QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

4.1.6. Biện pháp giảm thiểu tác động từ hoạt động của Bệnh viện hiện trạng (Chi tiết tại giai đoạn vận hành)

4.2. Giai đoạn vận hành

4.2.1. Về thu gom và xử lý nước thải:

- *Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn gồm:*

+ Nước mưa chảy tràn trên mái và trong khuôn viên bệnh viện được thu gom bằng đường ống riêng sau đó dẫn vào mương thu gom nước thải chung của Bệnh viện, có chiều dài khoảng $L = 371,0$ m, có nắp đậy bằng tấm đan bê tông; trên hệ thống mương rãnh thoát nước mưa có bố trí hố ga lắng cặn, số lượng 14 hố ga, kích thước: $1,0\text{m} \times 1,0\text{m} \times 1,0\text{m}$) trước khi thải ra mương thoát nước chung của khu vực.

+ Định kỳ, khơi thông, nạo vét hệ thống mương thoát nước; cải tạo khi bị hư hỏng xuống, đảm bảo tiêu thoát hết nước khi có mưa, không gây ngập úng.

- *Biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:*

Nước thải vệ sinh của bệnh viện được thu gom về 8 bể tự hoại 03 ngăn (7 bể tại các khu nhà cũ và 1 bể tại khu nhà 9 tầng) với thể tích $24 \text{ m}^3/\text{bể}$ (kích thước dài 4m x rộng 3m x cao 2m) để thu gom và xử lý nước thải vệ sinh phát sinh. Nước thải sau khi xử lý từ bể tự hoại được dẫn về HTXLNT tập trung hiện có của Bệnh viện để tiếp tục xử lý trước khi thải ra môi trường.

- *Biện pháp thu gom, xử lý nước thải nhà ăn*

Nước thải từ khu vực nhà ăn Bệnh viện được đưa vào 01 bể tách dầu mỡ 02 ngăn thể tích $1,5 \text{ m}^3$ (kích thước: dài 1,5 m x rộng 1m x cao 1m). Nước thải nhà ăn sau khi qua bể tách dầu mỡ được dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung hiện có của Bệnh viện để tiếp tục xử lý trước khi thải ra môi trường.

- *Biện pháp thu gom, xử lý nước thải y tế*

+ Nước thải y tế phát sinh từ Bệnh viện được thu gom bằng đường ống dẫn nước về hệ thống xử lý nước thải tập trung hiện có của Bệnh viện, công suất 150 m³/ngày đêm để xử lý.

+ Sơ đồ công nghệ Hệ thống XLNT hiện có của Bệnh viện như sau:

Nước thải → Bể thu gom → Bể điều hòa → Bể thiếu khí → Bể Aerotank cấp 1 → Bể Aerotank cấp 2 → Bể lắng → Bể khử trùng → Ao sinh học → nương tiêu khu vực.

+ Nước thải sau xử lý đạt QCVN 28:2010/BTNMT, cột B trước khi xả thải ra hệ thống thoát nước chung khu vực.

4.2.2. Về bụi, khí thải

- Lắp đặt hệ thống quạt, điều hòa, quạt thông gió,... tại các phòng khám, chữa bệnh, phòng làm việc; quạt chụp hút tại khu vực nhà bếp; quạt hút mùi tại các phòng vệ sinh,...

- Thường xuyên vệ sinh, sát khuẩn các khoa phòng, khuôn viên bệnh viện; thay thế những nắp cống hỏng; định kỳ tiến hành nạo vét cống rãnh thoát nước hạn chế sự phát tán mùi ra môi trường xung quanh.

- Các labo xét nghiệm, kho hóa chất, dược phẩm phải bố trí hệ thống thông khí cục bộ và xử lý khí độc như chụp hút, tủ hút...

- Chất thải thông thường được vận chuyển đi xử lý hàng ngày.

- Sử dụng thêm các chế phẩm vi sinh xử lý và hạn chế phát sinh mùi lạ như: Enchoice, EM, CloraminB,... Các chế phẩm vi sinh này được phun trực tiếp vào các nguồn có khả năng phát sinh mùi, các khu vệ sinh, khu tập kết rác thải. Với ước tính khối lượng hóa chất khử trùng, sát khuẩn bệnh viện định kỳ 01 tuần/lần và 2,0kg/lần.

- Tăng cường trồng cây xanh trong khuôn viên Bệnh viện.

4.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý CTR thông thường

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động của bệnh viện được thu gom, phân loại theo Thông tư liên tịch số 20/2021/TT-BYT-BTNMT của Bộ Y tế - Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.

- Chất thải rắn sinh hoạt thông thường: Tại các khoa phòng, hành lang và khu vực bếp ăn, khuôn viên sử dụng các thùng đựng rác loại 10 lít; 20 lít; 120 lít; 240 lít để thu gom toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt thông thường phát sinh; khu vực nhà 09 tầng có bố trí thang rác để vận chuyển rác từ tầng cao xuống; thức ăn thừa được tận dụng cho người dân làm thức ăn chăn nuôi; rác thải khác được thu gom vào các thùng/xe đẩy đặt tại khu vực nhà chứa chất thải rắn có diện tích 15m²; định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định với tần suất 02 lần/ngày.

- Chất thải y tế thông thường: được thu gom vào các xô y tế (10 lít/xô); sau đó, được tập kết vào 02 thùng chuyên dụng (240 lít/thùng) đặt tại nhà ngán

tập kết rác thải y tế thông thường có diện tích 15 m²; hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

4.2.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại

- Chất thải y tế nguy hại lây nhiễm sắc nhọn được thu gom vào các xô y tế loại 10 lít và các thùng composit loại 60 lít; sau đó, tập trung vào các thùng chứa (240 lít) đặt tại ngăn lưu giữ chất thải nguy hại có diện tích 6 m²; chất thải giải phẫu được thu gom vào 01 hộp nhựa có dán nhãn (2 lít/hộp); sau đó hợp đồng với Bệnh viện Đa khoa huyện Triệu Sơn thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Chất thải y tế nguy hại lây nhiễm sắc nhọn (kim tiêm, lưỡi dao mổ,...) được thu gom riêng vào các hộp an toàn màu vàng (3 lít/hộp) đựng kim tiêm và bơm tiêm sau sử dụng; sau đó thu gom tập trung về các hộp màu vàng (loại 20 lít/hộp) đặt tại ngăn chứa chất thải nguy hại; định kỳ, Bệnh viện cô lập tại bể bê tông có thể tích 40 m³ trong khuôn viên Bệnh viện.

- Chất thải giải phẫu (mô, bộ phận cơ thể người thải bỏ); mẫu bệnh phẩm,.. được thu gom, chứa vào tủ bảo ôn đặt tại góc trong khu vực nhà nhà đại thể Bệnh viện; định kỳ, vận chuyển đi chôn lấp tại nghĩa trang của địa phương với tần suất 02 ngày/lần.

- Ngoài ra, Bệnh viện trang bị tối thiểu 02 thùng đựng CTNH (dung tích 120 lít/thùng) đặt trong khu vực kho chứa để thu gom CTNH phát sinh từ hoạt động vận hành Bệnh viện; thùng có nắp đậy, bên ngoài thùng được dán nhãn, định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- Nhà lưu giữ chất thải có tổng diện tích 45m², được chia làm 3 ngăn riêng biệt (15 m²/ngăn): Ngăn chứa chất thải thông thường; ngăn chất thải nguy hại và ngăn chứa CTR sinh hoạt; bên trong các ngăn có bố trí các thùng composit/xe đẩy tay lưu trữ chất thải.

4.2.5. Công trình, biện pháp giảm thiểu các tác động khác:

- *Biện pháp giảm thiểu tác động các tia bức xạ từ khoa chẩn đoán hình ảnh*

+ Các thiết bị chụp X-quang, Phòng chiếu chụp X-quang được xây dựng theo đúng tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 365:2007 - Tiêu chuẩn thiết kế bệnh viện đa khoa. Cụ thể: trần, tường, cửa ra vào các phòng chiếu, chụp được ốp bằng vật liệu cản tia bức xạ X, cánh cửa làm bằng vật liệu chì; định kỳ tiến hành kiểm tra mức độ hoạt động an toàn của máy X - quang.

+ Nhân viên vận hành máy được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động và được khám sức khỏe định kỳ.

- *Phòng chống cháy nổ:*

Thiết kế và lắp đặt hệ thống báo cháy, chữa cháy theo đúng quy định; bố trí các họng lấy nước phòng cháy chữa cháy có sẵn, thuận tiện sử dụng khi cần thiết; bố trí các trục đường có ống cấp nước chính đặt các trụ cứu hỏa, ưu tiên đặt các trụ cứu hỏa ở ngã ba, ngã tư để thuận tiện cho xe cứu hỏa lấy nước chữa cháy.

- *Ứng phó và khắc phục sự cố hư hỏng hệ thống xử lý nước thải tập trung:*

Vận hành trạm xử lý nước thải theo đúng quy trình kỹ thuật; thường xuyên

bảo dưỡng, thay thế các thiết bị; luôn dự trữ các thiết bị có nguy cơ hỏng cao để kịp thời thay thế khi hỏng hóc; sử dụng bể thu gom để chứa nước thải sinh hoạt khi hệ thống gặp sự cố; bố trí công nhân chịu trách nhiệm vận hành liên tục theo dõi, ghi chép vào sổ nhật ký vận hành đối với từng hệ thống; khi phát hiện sự cố báo cáo ngay với người chủ quản để đưa ra giải pháp khắc phục kịp thời.

5. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Vận hành thường xuyên, liên tục, đúng quy trình kỹ thuật của hệ thống xử lý nước thải tập trung; rà soát, bổ sung, thay thế kịp thời các thiết bị máy móc trong hệ thống bị hư hỏng; bổ sung đầy đủ hóa chất sử dụng để đảm bảo hiệu quả xử lý của hệ thống.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.